

Số: **209/2025/QĐST-HNGĐ**

Đồng Nai, ngày 23 tháng 9 năm 2025.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI**

Căn cứ các Điều 212, 213, 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 278/2025/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Phan Văn Đ, sinh năm 1990. Căn cước công dân số: 054090011644.

Địa chỉ thường trú: Khu phố M, thị trấn P, huyện T, tỉnh Phú Yên (nay là xã T, tỉnh Đắk Lắk).

Địa chỉ cư trú: A6 – 323, khu D, tổ H, ấp V - xã P, huyện N (nay là xã P), tỉnh Đồng Nai.

- Bà Phan Thị Kiều M, sinh năm 1993. Căn cước công dân số: 052193005277.

Địa chỉ thường trú: Xóm B, thôn P, xã T, tỉnh Gia Lai.

Địa chỉ cư trú: A6 – 323, khu DTA, tổ H, ấp V, xã P, huyện N (nay là xã P), tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn Đ và bà Phan Thị Kiều M không đồng ý đoàn tụ và thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 con chung là Phan Duy K, sinh ngày 20/05/2018. Ly hôn, ông Đ và bà M thỏa thuận giao con chung Phan Duy K cho bà M nuôi dưỡng, ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/tháng.

[3] Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không xem xét.

[4] Nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[5] Về lệ phí: Ông Phan Văn Đ và bà Phan Thị Kiều M mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận nêu trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn Đ và bà Phan Thị Kiều M thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Phan Duy K, sinh ngày 20/05/2018 cho bà Phan Thị Kiều M nuôi dưỡng. Ông Phan Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung định kỳ hàng tháng với mức cấp dưỡng là 5.000.000 đồng/tháng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Phan Văn Đ có quyền đến thăm con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về lệ phí: Ông Phan Văn Đ và bà Phan Thị Kiều M mỗi người phải chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí bà M, ông Đ đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000636 ngày 04/9/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (đã nộp xong lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Nai;
- UBND xã Tây Sơn, tỉnh Gia Lai (Giấy CNKH số 46 ngày 03/11/2017);
- THA DS tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Ngọc

